



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984
- Vốn điều lệ: 362.547.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 362.547.540.000 đồng
- Địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Số điện thoại: 0226.265095
- Số fax: 0226.265097
- Website: dientaybac.com.vn
- Email: taybac@need.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sau đây gọi tắt là “Công ty” được thành lập vào ngày 16/6/2006, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) số 2403000107 với vốn điều lệ ban đầu là 170 tỷ đồng.

Trải qua 10 năm hoạt động, Công ty hiện nay đang vận hành và khai thác 03 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 (công suất 32 MW); Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi trụ sở hoạt động và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 thay đổi lần thứ 12 ngày 19/05/2015 là 300.000.000.000 tỷ đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).

- Các sự kiện khác:

- Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 4/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 5/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện
- Tư vấn, xây lắp các công trình điện
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê
- Kinh doanh bất động sản; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
- Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị.
- Kinh doanh thiết bị xây dựng.

– Địa bàn kinh doanh:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc điều hành

– Cơ cấu bộ máy quản lý

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Phòng Tài chính Kế toán
- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi.
- Trung tâm sửa chữa nhà máy thủy điện Tây Bắc

– Các công ty con, công ty liên kết:



Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Lĩnh vực kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV XL&KTVLXD Tây Bắc.	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.	15,0	100%	Xây dựng, khai thác VLXD	Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể.
2	Công ty CP XD&SC nhà máy thủy điện Tây Bắc	Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.	12,0	27,2%	Sửa chữa nhà máy thủy điện.	

5. Định hướng phát triển

– Định hướng:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh điện năng hàng đầu, có uy tín tại Việt Nam.

– Mục tiêu:

- Tổ chức quản lý vận hành 3 dự án thủy điện: Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi phát điện đạt hiệu quả cao;
- Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.
- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác.
- Tìm kiếm, xem xét đầu tư các dự án mới có hiệu quả kinh tế cao.
- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn thêm cho các dự án, trả nợ nhà thầu, cơ cấu lại phần lãi và gốc cho phù hợp với tình hình hiện tại công ty;
- Duy trì công tác quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện trong tình trạng tốt nhất. Luôn sẵn sàng phát điện khi có nước, thường xuyên kiểm tra công tác vận hành an toàn, hạn chế tối đa các hư hỏng đột xuất, giữ mối quan hệ tốt với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A1) ...
- Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn, chuẩn bị niêm yết trên thị trường chứng khoán.

6. Các rủi ro:

- Diễn biến thời tiết bất thường, làm tăng nguy cơ xảy ra hạn hán dẫn đến thiếu nước để vận hành các nhà máy thủy điện.



- Các công trình như tuyến kênh dẫn nước, cửa hầm tại các nhà máy thủy điện nếu không được sửa chữa, gia cố kịp thời sẽ gây mất an toàn trong quá trình vận hành nhà máy vào mùa mưa lũ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản xuất điện năng: thực hiện cả năm đạt 178,96 triệu kWh/182,00 triệu kWh, đạt 98% KH năm 2016, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 120,11 triệu kWh/117,00 triệu kWh đạt 103% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 58,85 triệu kWh/65,00 triệu kWh bằng 91% kế hoạch năm.
- Doanh thu: thực hiện cả năm đạt 178,1 tỷ đồng/171,6 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Chiến 2: 102,1 tỷ đồng/96,8 tỷ đồng bằng 105% kế hoạch năm.
 - Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 76,0 tỷ đồng/74,8 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

- **Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngọc** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/05/1977

Nơi sinh: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình

Thường trú: Xóm 1, Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 09/2001 đến tháng 02/2005: Công tác tại Công ty Công trình giao thông 208 thuộc Tổng Công ty Công trình giao thông 4 – CIENCO4;
- Tháng 03/2005 đến tháng 06/2006: Công tác tại Công ty Lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - LICOGI;
- Tháng 07/2006 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (ngày 27/08/2013 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh



Quyền Tổng giám đốc điều hành Công ty; Đến tháng 10/2014, HĐQT bỏ nhiệm và ĐHDCĐ phê duyệt chức danh Tổng Giám đốc Công ty).

– Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Ngô Trung Quân** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1979

Nơi sinh: xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Thường trú: Số 4, ngõ 17 Phố Trần Nhật Duật, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kiến trúc sư

Quá trình công tác:

- Tháng 10/2003 đến tháng 6/2005: Đội trưởng thi công - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Việt Nam;
- Tháng 6/2005 đến tháng 10/2013: Bí thư Đoàn Thanh Niên, thành viên Ban Kiểm Soát, Chuyên viên Phòng Đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà;
- Tháng 11/2013 đến tháng 02/2014: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 02/2014 đến tháng 09/2015: Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc;
- Tháng 09/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

– Kế toán trưởng

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Hưng** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/09/1982

Nơi sinh: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trung Tiến – Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Thường trú: Số nhà 142 A2, Khu TT HVTC, Tổ 10, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Năm 2002 đến 2008: Nhân viên Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Năm 2008 đến 2009: Phó Ban Tổ chức hành chính Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CP ĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.



- Năm 2009 đến 2010: Phó Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Từ năm 2010 đến 2013: Trưởng Ban Tài chính kế toán Ban Quản Lý Dự Án đô thị khu vực Hà Nội – Công ty CPĐT PT Đô thị và KCN Sông Đà.
- Tháng 10/2013 đến 10/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.
- Tháng 10/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc.

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2016, Công ty đã cho thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Trương Việt Hà để thực hiện công việc khác.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

– Số lượng tính đến 31/12/2016 có: 95 CBCNV

– Chính sách đối với người lao động:

- Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích CBCNV lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
- Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
- Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 03 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ, thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
- Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh thường xuyên, định kỳ, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Doanh thu	Lợi nhuận	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV XL&KT VTLXD Tây Bắc	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	0	0	Đang tạm dừng hoạt động, tập trung vào công tác thanh quyết toán để làm thủ tục giải thể.
2	Công ty CP XD&SC nhà máy thủy điện Tây Bắc	Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	10.401	85	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính



- Đào tạo diễn tập an toàn VSLĐ, an toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn cho CBNV tại 03 nhà máy và Công ty;
- Ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ tự động hóa và thiết bị cơ khí ATMETCO để lắp đặt hệ thống SCADA nhà máy thủy điện Nậm Công kết nối với Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc (A1);
- Ký hợp đồng với Trung tâm thẩm định – Tư vấn Tài nguyên nước để hoàn thiện thủ tục cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 nhà máy;
- Hoàn thiện xong thủ tục để Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 tham gia vào Thị trường phát điện cạnh tranh với hình thức nhóm nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên 01 tuần;
- Cơ bản hoàn thành công tác sửa chữa và gia cố cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi – Phần 1: khoan neo gia cố do doanh nghiệp Tư nhân xây dựng Hà Hùng thi công;
- Sửa chữa, mua sắm và thay thế vật tư, thiết bị một số hạng mục gặp sự cố, đảm bảo phát huy tối đa công suất phát điện của các nhà máy;
- Luôn có các biện pháp kịp thời, giải quyết các sự cố trong quá trình vận hành của các nhà máy (nhất là sự cố máy móc trong mùa mưa lũ; sạt lở đất đá tại các công trình xây dựng của các nhà máy trong mùa mưa lũ năm 2016);

2.1 Công tác quản lý Kinh tế tài chính:

- Đàm phán với ngân hàng TMCP An Bình giảm lãi suất vay từ 11%/năm xuống còn 10,5%/năm.
- Thoái vốn tại Công ty Cổ phần xây dựng và Sửa chữa Nhà máy thủy điện Tây Bắc;
- Hoàn thiện hồ sơ cho việc Quyết toán vốn đầu tư 03 dự án của Công ty.
- Chi phí sản xuất: Giảm thiểu các khoản chi phí mua ngoài, các công tác sửa chữa, xử lý kênh, lòng hồ, bảo trì bảo dưỡng thay thế thiết bị đều do cán bộ, công nhân Công ty thực hiện.
- Tiết kiệm chi phí quản lý: giảm phương tiện đi lại, chi phí văn phòng, điện tự dùng.

2.2 Công tác quản lý tổ chức lao động

Tổ chức sắp xếp lại bộ máy làm việc khoa học, đào tạo nâng cao trình độ năng lực CBCNV nhất là CNVH tại các nhà máy; tinh giảm biên chế lao động dôi dư; tiết giảm chi phí vận hành.

2.3 Một số công tác khác

- Quan hệ thường xuyên với nhà máy thủy điện bậc trên, Cục Điều tiết điện lực, A0, A1 ... để đảm bảo phát điện liên tục và đạt công suất kế hoạch đề ra.
- Luôn nắm chắc số lượng cũng như các thay đổi thông tin để hoàn chỉnh các thủ tục cho các cổ đông của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty liên danh, liên kết đúng theo quy định.
- Đảm bảo việc xả nước cho nông nghiệp phù hợp với quy trình của địa phương theo từng vụ mùa.



3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

3.1 Nhiệm vụ năm 2017

3.1.1 Sản xuất kinh doanh điện năng:

- Sản xuất điện năng: 183,00 triệu kWh, trong đó:
 - + Nhà máy Nậm Chiến 2: 118,00 triệu kWh.
 - + Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi: 65,00 triệu kWh, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Công: 35,50 triệu kWh.
 - Nhà máy Nậm Sọi: 29,50 triệu kWh.
- Doanh thu thuần từ sản xuất điện năng đạt: 177,515 tỷ đồng:
 - + Nhà máy Nậm Chiến 2: 97,480 tỷ đồng.
 - + Nhà máy Nậm Công và Nậm Sọi: 80,035 tỷ đồng, trong đó:
 - Nhà máy Nậm Công: 42,672 tỷ đồng.
 - Nhà máy Nậm Sọi: 37,363 tỷ đồng.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính KHSXKD năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2017	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD điện năng			
1	Sản lượng điện năng	10 ⁶ KWh	183,00	
2	Doanh thu thuần	10 ⁶ đồng	177.515	
II	Chi phí SXKD điện năng	10⁶ đồng	152.890	
III	Lợi nhuận từ SXKD điện năng (2-II)	10⁶ đồng	24.625	

3.2 Một số biện pháp thực hiện kế hoạch:

- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc, giảm lãi vay;
- Hoàn thiện kết nối hệ thống SCADA nhà máy thủy điện Nậm Công với A1;
- Hoàn thành công tác cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 Nhà máy;
- Mua sắm, thay thế vật tư thiết bị đột xuất phục vụ công tác phát điện;
- Chuẩn bị hồ sơ để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết trên sàn Upcom;
- Tiếp tục đàm phán tăng giá điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
- Đàm phán chuyển đổi hình thức từ cơ chế hồ điều tiết trên 01 tuần sang hình thức hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
- Tiếp tục hoàn thiện công tác sửa chữa và gia cố cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Sọi và triển khai công tác gia cố kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Nậm Công;



- Công tác đào tạo công nhân vận hành, quản lý vận hành đảm bảo phát điện phát huy tối đa công suất;
- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như: A0, A1, B17.. để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy;
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện;
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thực hiện Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề sau:

- Công tác tài chính:

ĐHQT đã thống nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập (AASC) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, từ đó có bức tranh tổng thể về những khó khăn và tồn tại về tài chính của Công ty; theo đó đơn vị kiểm toán đã đưa ra một số tồn tại tài chính và hướng xử lý.

- Về công tác điều hành SXKD:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thành lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng nhà máy thủy điện Nậm Công phục vụ chuyển đổi giờ phát điện cao điểm từ 05h/ngày sang 10h/ngày;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc sửa chữa, bảo dưỡng một phần các tổ máy và thiết bị các hệ thống phụ của 03 nhà máy để đảm bảo giảm tối thiểu sự cố dẫn đến việc dừng máy không mong muốn tại các nhà máy;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Công nghệ tự động hóa và thiết bị cơ khí ATMETCO để lắp đặt hệ thống SCADA nhà máy thủy điện Nậm Công kết nối với Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc (A1);
- Chỉ đạo Ban Giám đốc ký hợp đồng với Trung tâm thẩm định – Tư vấn Tài nguyên nước để hoàn thiện thủ tục cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 nhà máy;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thiện xong thủ tục để Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 tham gia vào Thị trường phát điện cạnh tranh với hình thức nhóm nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên 01 tuần;



- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, cụ thể: ABBank giảm lãi suất từ 11,0%/năm xuống còn 10,5%/năm;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thiện hồ sơ cho việc Quyết toán vốn đầu tư 03 dự án của Công ty;
- Chỉ đạo ban Giám đốc trong công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy thủy điện; phối hợp với Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 1 trong công tác vận hành sản xuất.
- Về thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước và các quy định của Doanh nghiệp:
 - Trong suốt các năm qua, Công ty đều được chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Doanh nghiệp, đối với Người lao động. Tại các địa phương nơi có các nhà máy SXKD đều có sự phối hợp chặt chẽ thực hiện các quy định của Tỉnh, Huyện nhằm phục vụ tốt cho SXKD.
 - Đối với Luật Doanh nghiệp: Công ty đã thực hiện đúng các quy định đã được cụ thể hóa trong Điều lệ hoạt động của Công ty; phân định rõ chức năng của HĐQT, cơ quan điều hành; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Trong công việc luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đoàn kết tốt trong nội bộ Công ty; không có tiêu cực, tham nhũng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
1	Ông Ngô Vĩnh Khương	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2013- 2018	2.720.000	7,50%	Công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà
2	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT	4.530.000	12,49%	Công ty CP Sông Đà 5
3	Ông Vũ Văn Tính	Ủy viên HĐQT	4.480.000	11,67%	Công ty CP Sông Đà 10
4	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Ủy viên HĐQT	3.573.333	9,86%	TCT Điện lực dầu khí Việt Nam



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
5	Ông Trần Minh Châu	Ủy viên HĐQT	448.000	1,24%	Cá nhân
6	Ông Nguyễn Sỹ Hưng	Ủy viên HĐQT	830.000	2,31%	Cá nhân
7	Ông Trần Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	500.000	1,39%	Cá nhân

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

– Văn phòng Hội đồng quản trị, gồm 04 thành viên:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Biên Cương	Chánh văn phòng HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Chánh văn phòng HĐQT
3	Ông Nguyễn Việt Dũng	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
4	Ông Phạm Hữu Soạn	Chuyên viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã đảm bảo các hoạt động định kỳ hàng quý theo quy định của Điều lệ. Các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các thủ tục, quy định trong Điều lệ.
- Việc lấy ý kiến Đại hội cổ đông, cùng các thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản đều thực hiện đúng theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đều có tính pháp lý và đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các Nghị quyết đều có sự nhất trí cao.
- Các thành viên Hội đồng quản trị cũng như thành viên Ban kiểm soát đều có tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Đoàn kết nhất trí ở mọi công việc.
- Số buổi họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Ngô Vĩnh Khương	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
2	Ông Vũ Khắc Tiệp	Ủy viên HĐQT	2/2	100%	Thôi nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2016.
3	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT	1/1	100%	Bỏ nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2016.
4	Ông Vũ Văn Tính	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	
5	Ông Nguyễn Hồng Nguyên	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	
6	Ông Trần Minh Châu	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	
7	Ông Nguyễn Sỹ Hưng	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	
8	Ông Trần Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	3/3	100%	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Ông Trần Đình Tú	Trưởng ban	Công ty CP Sông Đà 10
2	Ông Phạm Văn Tuyên	Thành viên	Công ty CP Sông Đà 5
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ các mặt hoạt động của Công ty theo trách nhiệm và quyền hạn quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ:

- Quyết định số 10/2009/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty V/v: Mức lương của HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty.



- Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty ngày 22 tháng 04 năm 2015 V/v thông qua mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015 của Công ty.
- Nghị quyết số 04A/2014/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty V/v phê duyệt quy chế trả lương cho CBCNV Công ty.
Thù lao ủy viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát là 8.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Thù lao ủy viên ban kiểm soát là 5.000.000đ/1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%); Tiền lương của Tổng Giám đốc Công ty là 25.000.000đ/ 1 tháng (tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Hk=100%).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Anh Dũng	Em Ông Châu	1.535.000	4,23%	0	0%	Bán cổ phần
2	Trần Minh Hải	Con Ông Châu	0	0%	350.000	0,97%	Mua cổ phần

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính: dientaybac.com.vn)

Hà nội, ngày 19 tháng 04 năm 2017

Người đại diện theo Pháp Luật
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Ngọc